

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HS-ST

Ngày 27-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí;

Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Lê Hoàng;

Ông Phương Ngọc Thuyền;

Ông Nông Dương Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-QĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1984 tại tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020084005***. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quang K và bà Hoàng Thị M; có vợ là Phương Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-7-2024, tạm giam từ ngày 19-7-2024 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Ngọc K, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020096007***. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Khu A, xã H, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân D (đã chết) và bà Vi Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 24-11-2010 có hành vi Gây rối trật tự công cộng

bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-7-2024, tạm giam từ ngày 26-7-2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T:* Ông Nguyễn Tài H, Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc K:* Ông Vy Văn P, Luật sư Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11-7-2024, Tổng đội phòng chống ma túy Công an Khu tự trị dân tộc C Quảng Tây, Trung Quốc cung cấp thông tin, tài liệu cho Công an tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Công an thành phố S, Quảng Tây, Trung Quốc bắt giữ 02 đối tượng là Lí Chấn T, sinh năm 1984 và Lô C, sinh năm 1987 (cùng trú tại tại thôn T, thị B, Quảng Tây, Trung Quốc) có hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 19 bánh ma túy Heroin, có tổng khối lượng 6.689,26 gram. Nguồn gốc số ma túy, các đối tượng khai đến biên giới Việt Nam giáp ranh với xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhận ma túy với các đối tượng Việt Nam, việc liên lạc đều qua Wechat, tài khoản Wechat của đối tượng người Việt Nam được lưu trên điện thoại của Lí Chấn T, khai thác điện thoại của Lí Chấn T xác định được người giao ma túy sử dụng tài khoản Wechat có tên là “biên giới việt trung” và có ảnh đại diện trên tài khoản Wechat.

Sau khi tiếp nhận thông tin, tài liệu nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành điều tra, xác minh, xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Ngày 08-7-2024, Hoàng Ngọc K nhận được điện thoại của Hoàng Văn U hỏi Hoàng Ngọc K là đường lên cột mốc 10** biên giới Việt Nam - Trung Quốc đi được không để Hoàng Văn U thuê Hoàng Ngọc K vận chuyển ma túy lên cột mốc giao cho khách người Trung Quốc. Sau đó Hoàng Ngọc K gọi điện hỏi Hà Văn T thì Hà Văn T cho biết đường lên cột mốc đi được, Hoàng Ngọc K gọi điện thông báo cho Hoàng Văn U biết rồi gọi điện rủ Hà Văn T, Phương Văn T và Phương Văn K tham gia cùng vận chuyển ma túy để lấy tiền công thì Hà Văn T, Phương Văn T và Phương Văn K đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 09-7-2024, do được Hoàng Văn U hẹn trước, Hoàng Ngọc K đến nhà Hoàng Văn U để thỏa thuận về việc vận chuyển ma túy, tại đây Hoàng Văn U nói cho Hoàng Ngọc K biết có 20 bánh ma túy Heroin, ma túy là của Phạm Đức T, Hoàng Văn U đặt vấn đề thuê Hoàng Ngọc K vận chuyển 20 bánh ma túy đến cột mốc 10** giao cho khách Trung Quốc và trả tiền công là 6.000.000 đồng/01 bánh ma túy, Hoàng Ngọc K đồng ý (Hoàng Ngọc K không nói cho Hoàng Văn U biết về việc Hà Văn T, Phương Văn T, Phương Văn K cùng tham gia vận chuyển ma túy và cũng không nói cho Hà Văn T, Phương Văn T và Phương Văn K biết ma túy là của Hoàng Văn U). Hoàng Văn U cho Hoàng Ngọc K một sim điện thoại bảo

Hoàng Ngọc K mang về lắp vào điện thoại chờ khách Trung Quốc gọi điện để giao nhận ma túy. Sau đó, Hoàng Văn U bảo Hoàng Ngọc K đi đến nhà Lương Thị M nhận 20 bánh ma túy. Tại nhà của Lương Thị M, Lương Thị M đưa cho Hoàng Ngọc K một hộp cát tông nhưng không mở ra kiểm tra, Hoàng Ngọc K cho hộp bìa cát tông cho vào cốp xe mô tô LEAD rồi đi đến nhà Hoàng Văn U. Tại đây, Hoàng Ngọc K cùng Hoàng Văn U mở hộp cát tông ra kiểm tra thấy bên trong có 20 bánh ma túy Heroin. Sau đó, Hoàng Văn U nhận được điện thoại của Phạm Đức T nói bỏ 01 bánh ma túy ra cho Hoàng Văn U để tự bán lấy tiền công, còn lại 19 bánh ma túy để trong hộp cát tông Hoàng Văn U bảo Hoàng Ngọc K mang về nhà cất giấu chờ khách Trung Quốc liên lạc thì vận chuyển lên biên giới giao cho khách. Hoàng Ngọc K chở hộp cát tông đựng 19 bánh ma túy đến nhà Phương Văn T đưa cho Phương Văn T cất giấu, sau đó Hoàng Ngọc K đi đến nhà Hà Văn T đưa sim điện thoại do Hoàng Văn U đưa cho để lắp vào điện thoại của Hà Văn T chờ khách Trung Quốc liên lạc giao nhận ma túy.

Khoảng 07 giờ ngày 10-7-2024, Hoàng Ngọc K đi vào nhà Hà Văn T đợi khách Trung Quốc liên lạc để đem ma túy đi giao. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Hà Văn T nhận được điện thoại của khách Trung Quốc trao đổi bằng tiếng dân tộc Nùng hẹn đem ma túy đến cột mốc 10** giao, Hà Văn T thông báo cho Hoàng Ngọc K biết và bảo Hà Văn T gọi điện cho Phương Văn K đến nhà để cùng vận chuyển ma túy lên cột mốc 10** giao. Khoảng 20 phút sau, Phương Văn K đến nhà Hà Văn T và cùng Hà Văn T, Hoàng Ngọc K đi đến nhà Phương Văn T lấy 19 bánh ma túy rồi tất cả cùng nhau vận chuyển lên biên giới giao cho khách như đã thỏa thuận; Hoàng Ngọc K, Phương Văn T đi một xe mô tô, còn Phương Văn K và Hà Văn T đi một xe mô tô, 19 bánh ma túy được cất trong cốp xe của Phương Văn K. Khi gần đến chân đồi đường mòn lên cột mốc 10** thì 02 xe dừng lại, Hoàng Ngọc K ở lại trông xe, còn Hà Văn T, Phương Văn K và Phương Văn T đi bộ vận chuyển 19 bánh ma túy đến cột mốc 10** để giao ma túy cho khách Trung Quốc (Phương Văn K là người cầm ma túy). Trước khi đi, Hoàng Ngọc K bảo Hà Văn T dùng điện thoại quay video hình ảnh giao nhận ma túy và gửi video cho Hoàng Ngọc K. Khi Hà Văn T, Phương Văn T, Phương Văn K vận chuyển ma túy đến mốc 10** không thấy khách Trung Quốc nhận ma túy nên Hà Văn T gọi điện cho Hoàng Ngọc K biết, Hoàng Ngọc K bảo Hà Văn T chụp tài khoản Wechat gửi cho Hoàng Ngọc K để gửi cho Hoàng Văn U để Hoàng Văn U gửi Wechat của Hà Văn T cho khách nhận ma túy để liên lạc với Hà Văn T. Khoảng 5 phút sau, Hà Văn T nhận được điện thoại qua Wechat của người Trung Quốc bảo Hà Văn T mang ma túy đến đoạn giữa mốc 10** và mốc 1080. Khi Hà Văn T, Phương Văn T, Phương Văn K đi đến gần cột mốc 1080 thì thấy 02 hai người Trung Quốc đứng ở cạnh hàng rào phía bên Trung Quốc, Hà Văn T hỏi hai người này bằng tiếng dân tộc Nùng thì biết là hai người đến để nhận ma túy. Sau đó Phương Văn K mở hộp cát tông ra đếm ma túy cho người Trung Quốc xem có tổng 19 bánh ma túy rồi cho 19 bánh ma túy vào 01 túi ni lon đưa qua hàng rào cho hai người Trung Quốc, còn Hà Văn T dùng điện thoại di động quay video hình ảnh giao nhận ma túy gửi cho Hoàng Ngọc K. Sau

khi giao ma túy xong, Hà Văn T, Phương Văn K, Phương Văn T quay lại chỗ Hoàng Ngọc K rồi cùng nhau đi về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Ngọc K đi đến nhà Hoàng Văn U để lấy tiền công, Hoàng Văn U trả cho Hoàng Ngọc K 9.000.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng V số của Hoàng Ngọc K. Ngày 11-7-2024, Hoàng Văn U tiếp tục chuyển khoản trả tiền công cho Hoàng Ngọc K 8.000.000 đồng, số tiền công còn lại Hoàng Văn U nói sẽ trả sau. Đối với số tiền công đã nhận với Uy, Hoàng Ngọc K chia cho Hà Văn T, Phương Văn T và Phương Văn K mỗi người 2.000.000 đồng, còn Hoàng Ngọc K hưởng 11.000.000 đồng.

Ngoài ra, Hoàng Ngọc K còn khai nhận trước đó đã 02 lần được Hoàng Văn U thuê vận chuyển ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 10-2023, Hoàng Ngọc K được Hoàng Văn U thuê vận chuyển 02 bánh ma túy Heroin từ nhà Hoàng Văn U ở thôn P, xã T1, huyện V (cũ), tỉnh Lạng Sơn đến ngã 3 gốc G, thị trấn N, huyện V (cũ), tỉnh Lạng Sơn giao cho một người đàn ông không quen biết, Hoàng Văn U trả tiền công là 2.000.000 đồng/01 bánh ma túy. Hoàng Ngọc K được Hoàng Văn U nói cho biết hàng ma túy của Phạm Đức T. Lần này, Hoàng Ngọc K vận chuyển ma túy một mình nhưng chưa được Hoàng Văn U trả tiền công. Đối với lần này, ngoài lời khai của Hoàng Ngọc K thì không có chứng cứ nào khác phù hợp nên chưa có đủ căn cứ để xử lý, khi nào có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xử lý.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 12-2023, Hoàng Ngọc K được Hoàng Văn U đặt vấn đề thuê vận chuyển ma túy từ xã T, huyện V (cũ), tỉnh Lạng Sơn lên biên giới, Hoàng Văn U trả tiền công 6.000.000 đồng/01 bánh ma túy. Đồng thời Hoàng Văn U bảo Hoàng Ngọc K tìm cho Hoàng Văn U 01 người Trung Quốc để vận chuyển ma túy từ biên giới đến thị B, Quảng Tây, Trung Quốc, Hoàng Văn U sẽ trả tiền công 4,5 vạn NDT. Sau đó, Hoàng Ngọc K tìm được 01 người đàn ông Trung Quốc tên là D để vận chuyển ma túy cho Hoàng Văn U và rủ Hà Văn T, Phương Văn T và Phương Văn K cùng tham gia vận chuyển ma túy từ xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến biên giới, tiền công vận chuyển là 6.000.000đồng/01 bánh sẽ chia đều, Hà Văn T, Phương Văn T và Phương Văn K đồng ý. Khi Hoàng Ngọc K đi đến nhà Hoàng Văn U nhận ma túy thì Hoàng Văn U nói cho biết hàng ma túy là của Phạm Đức T. Sau đó Hoàng Ngọc K cùng Hoàng Văn U đến nhà Phạm Đức T lấy một lớp xe ô tô ở hiên nhà Phạm Đức T đem về nhà Hoàng Văn U kiểm tra thấy bên trong có 15 bánh ma túy Heroin. Sau đó Hoàng Ngọc K hẹn D đến khu vực mốc 10** để nhận ma túy rồi cùng Hà Văn T, Phương Văn T, Phương Văn K vận chuyển 15 bánh ma túy đến biên giới giao cho D vận chuyển sang Trung Quốc. Lần này Hoàng Ngọc K được Hoàng Văn U trả tiền công là 90.000.000 đồng, Hoàng Ngọc K tự lấy 15.000.000 đồng, còn 75.000.000 đồng Hoàng Ngọc K mang về chia 04 phần cho 04 người gồm Hoàng Ngọc K, Hà Văn T, Phương Văn T, Phương Văn K, mỗi người được 18.750.000 đồng.

Tại Công văn số 309/PC09 ngày 19/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Trong quá trình giám định nhận thấy “*Khối*

lượng của 01 (một) bánh Heroine thường dao động trong khoảng từ 320 gam đến 380 gam”.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSLS-P2 ngày 11-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Văn T, Hoàng Ngọc K về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hà Văn T, Hoàng Ngọc K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Hoàng Ngọc K phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; áp dụng điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 39, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc K; áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 điều 17, Điều 39, Điều 50, Điều 58 đối với bị cáo Hà Văn T. Xử phạt bị cáo Hà Văn T tù Chung thân; xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K tù Chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng điều 46 Bộ luật Hình sự: Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với các bị cáo do phạm tội mà có. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu 01 điện thoại của bị cáo Hà Văn T hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu, tiêu huỷ 01 điện thoại của Hà Văn T, trả lại căn cước công dân cho bị cáo Hoàng Ngọc K.

Các bị cáo có quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không tranh luận. Tuy nhiên, trong cáo trạng và luận tội chưa xác định rõ vai trò của các đối tượng, số ma túy không thu giữ được và cũng không có giám định nên dẫn đến bất lợi cho bị cáo. Về nguyên nhân, vai trò, bị cáo đã thừa nhận hành vi và đã nhận tiền công là 6.000.0000 đồng đem chia nhau với Phương Văn T, Phương Văn K mỗi người 2.000.000 đồng. Đối với số tiền vận chuyển ma túy tháng 12-2023, bị cáo bị cáo đã được nhận tiền từ Hoàng Ngọc K. Do đó xác định Hà Văn T giữ vai trò thứ yếu, sau vai trò của Hoàng Ngọc K cũng như Phương Văn K, Phương Văn T, vì việc tiếp xúc, vận chuyển và giao nhận ma túy đều do Hoàng Ngọc K, Phương Văn K, Phương Văn T thực hiện. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ các đối tượng cùng tham gia trong vụ án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị hội đồng xét xử

căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 20 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc K: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng nên không tranh luận. Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú và quá trình điều tra bị cáo đã tự thú hành vi trước đó bị cáo đã cùng các đối tượng khác vận chuyển trái phép chất ma túy để hưởng tiền công nên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn T, Hoàng Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong tháng 12-2023 và tháng 7-2024, các bị cáo Hoàng Ngọc K, Hà Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi vận chuyển thuê ma túy cho đối tượng Hoàng Văn U để hưởng tiền công, các bị cáo cùng các đối tượng liên quan khác vận chuyển ma túy từ địa bàn xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn) đưa qua biên giới sang Trung Quốc, các bị cáo đã vận chuyển trái phép tổng số 34 bánh ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 11.489,26 gam. Bị cáo Hoàng Ngọc K đã được hưởng tiền công 44.750.000 đồng, Hà Văn T được hưởng tiền công 20.750.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hà Văn T, Hoàng Ngọc K phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung tại khoản 18 Điều 1 theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2.1] Thời điểm bị cáo các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật có khung hình phạt cao nhất là tử hình.

[2.2] Thời điểm xét xử vụ án này là ngày 27-8-2025 nên cần xem xét áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử và căn cứ khoản 18 Điều 1 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 đối với tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại khoản 4 Điều 250 có hiệu lực thi hành, cụ thể điều luật quy định: “4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân”:

a)

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên,”.

Tại điểm b Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 quy định tại điều khoản chuyển tiếp, cụ thể: “b) Quy định có lợi cho người phạm tội tại các điều 40, 63, 109, 110, 114, 194, 248, 250, 251, 353, 354 và 421 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 1, 4, 5, 6, 7, 10, 18, 22, 23 và 29 Điều 1 của Luật này và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử”.

Xét về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử cần áp dụng Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh căn bệnh thể kỷ HIV-AIDS, làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Nhưng cần xem xét đến tính chất, mức độ thực hiện hành vi, vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Ngọc K là người tiếp nhận thông tin từ đối tượng Hoàng Văn U để nhận vận chuyển ma túy để hưởng tiền công và là người trực tiếp nhận tiền công sau đó chia tiền công cho các đối tượng và là người thực hành tích cực nên là

người giữ vai trò chính; bị cáo Hà Văn T tiếp nhận ý chí của Hoàng Ngọc K để vận chuyển ma túy nhằm hưởng tiền công nên có vai trò thấp hơn bị cáo Hoàng Ngọc K.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Ngọc K có nhân thân không tốt vì vào năm 2010 bị cáo đã bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo Hà Văn T là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Ngọc K trong quá trình điều tra đã khai ra hành vi của bị cáo cùng các đối tượng Hà Văn T, Phương Văn K, Phương Văn T cùng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy vào khoảng cuối năm 2023, trên cơ sở đó Cơ quan điều tra đã có căn cứ xử lý hành vi của bị cáo và đồng phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r (tự thú) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Khối lượng ma túy của các bị cáo đã vận chuyển là đặc biệt lớn, ảnh hưởng rất xấu đến đời sống xã hội, hành vi của bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù không thời hạn cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã được nhận tiền công vận chuyển trái phép chất ma túy, cụ thể: Bị cáo Hoàng Ngọc K hưởng lợi 44.750.0000. đồng, bị cáo Hà Văn T được hưởng lợi 20.750.000 đồng. Do vậy cần truy thu số tiền này nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng thu của bị cáo Hà Văn T cần tịch thu, tiêu hủy do đã bị hỏng, không còn giá trị sử dụng; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu tím thu của bị cáo Hà Văn T cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước do sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 01 căn cước công dân của Hoàng Ngọc K, đây là giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với bị cáo Phương Văn K và Phương Văn T: Quá trình điều tra Phương Văn K, Phương Văn T bỏ trốn, hiện không xác định được đang ở đâu,

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi phạm tội của Phương Văn K, Phương Văn T, khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với các đối tượng Trung Quốc đã bị Công an Trung Quốc bắt và xử lý theo pháp luật Trung Quốc, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với các đối tượng Hoàng Văn U, Phạm Đức T, Lương Thị M: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng các đối tượng này không có mặt tại nơi cư trú và không biết đang ở đâu, các tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; ý kiến những người bào chữa, ý kiến nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến nào không phù hợp với nhận định nêu trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 4 Điều 250 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội đối với bị cáo Hoàng Ngọc K;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 4 Điều 250 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội đối với bị cáo Hà Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc K, Hà Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 23-7-2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hà Văn T tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12-7-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Hoàng Ngọc K số tiền 44.750.000 đồng (bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và Hà Văn T số tiền 20.750.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M51 màu trắng, màu sơn bên ngoài bị tróc không có nhãn hiệu, số IMEI: 353544/56/124346/0, máy đã qua sử dụng (máy bị hỏng không sử dụng được).

4.2. Tịch thu, hoá giá, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A14 5G màu tím nhạt, số IMEI1: 352976242268121, IMEI2: 354045842268127, máy đã qua sử dụng (màn hình bị vỡ).

4.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc K: 01 (một) căn cước công dân số 020096007671, mang tên Hoàng Ngọc K.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-8-2025)

5. Về án phí: Các bị cáo Hà Văn T, Hoàng Ngọc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC04 CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Phòng GDKT, TT và THA;
- Lưu: Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

